

<b>VNINDEX</b> 1,242.23 +0.07%	<b>HNX</b> 246.07 +0.16%	<b>UPCOM</b> 93.64 +1.16%	<b>DOW JONES</b> 35,314.49 -0.45%	<b>NIKKEI 225</b> 32,377.29 +0.38%	<b>DAX</b> 15,774.93 -1.10%
-----------------------------------	-----------------------------	------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------------	--------------------------------



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"RUNG LẮC"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/08/2023, VNIndex đóng cửa tăng 0.81 điểm (+0.07%) và đóng cửa tại mức 1,242.23 điểm. Thị trường mở đầu phiên tăng 3 điểm tuy nhiên lại lùi dần về mức tham chiếu về cuối phiên giao dịch. Thanh khoản toàn thị trường đạt 24,668 tỷ, giảm 0% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận giảm 2.87 điểm với 9 mã tăng giá, 19 mã giảm giá, 2 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là VIC (+4.85%), VRE (+4.73%), POW (+2.92%), MSN (+1.13%), VJC (+1.08%). Trong khi đó các mã giảm điểm trong nhóm VN30 là PDR (-2.22%), KDH (-2.08%), SSI (-2.02%), VPB (-1.99%), TPB (-1.55%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.07%), HNXIndex (+0.16%), UPCOMIndex (+1.16%), VN30 (-0.23%), HNX30 (+0.03%), VNMIID (-0.30%), VNSML (+0.18%), VNDIAMOND (-0.69%), VNFINLEAD (-0.87%), VNCOND (-0.51%), VNCONS (+0.75%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành ghi nhận phân hóa và với số lượng giảm điểm nhiều hơn. Nhóm Ngân hàng đã quay đầu giảm nhẹ gây áp lực lên đà tăng của chỉ số như VCB (-0.11%), BID (-0.41%), TCB (-1.02%). Nhóm Bất động sản cũng ghi nhận nhiều cổ phiếu giảm như PDR (-2.22%), NLG (-2.17%), KDH (-2.08%). Nhóm Chứng khoán giảm điểm ở nhiều cổ phiếu như SSI (-2.02%), VND (-2.19%), VCI (-1.56%).

Khối ngoại mua ròng với giá trị đạt 585 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là SGB (+872 tỷ), VIC (+113 tỷ), MSN (+83 tỷ), HPG (+81 tỷ), CTG (+81 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là GMD (-243 tỷ), VRE (-112 tỷ), MWG (-75 tỷ), CTD (-61 tỷ), VND (-43 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VNIndex mở gap tuy nhiên đóng cửa với một nền đồ nhỏ cùng KLGD ở mức cao cho thấy áp lực lớn khi tiến đến vùng kháng cự mạnh. Xu hướng tăng tiếp diễn với chỉ báo MACD tiếp tục hướng lên trở lại. Chỉ số đang hướng tới vùng kháng cự ở 1.250-1.275 điểm. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn của thị trường nằm ở vùng 1.190-1.200 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường vẫn đang ở vùng rủi ro, vì vậy NĐT tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức hợp lý, tài cơ cấu danh mục. NĐT quan sát phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Link: Báo cáo phân tích cổ phiếu (cập nhật) – PVS
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2023 – BID

**Tin tức thị trường thế giới**

Moody hạ triển vọng đối với các ngân hàng Mỹ. Một số ngân hàng đầu của Mỹ như Capital One Financial Corporation (NYSE:COF), PNC Financial Services Group Inc (NYSE:PNC) và Fifth Third Bancorp (NASDAQ: FITB) đã chứng kiến triển vọng xếp hạng nợ của họ bị Investors Service của Moody's (NYSE:MCO) cắt giảm. Động thái này nhằm đối phó với áp lực gia tăng trong lĩnh vực ngân hàng Hoa Kỳ (NYSE:KRE). Những điểm căng thẳng này bao gồm nhiều vấn đề khác nhau, như thách thức về tài trợ, sự yếu kém về vốn pháp định và rủi ro leo thang liên quan đến rủi ro bất động sản thương mại. Những thông tin chi tiết này được thu thập từ thập tự nhà cung cấp xếp hạng.

Trong tháng 7, Trung Quốc ghi nhận kim ngạch xuất khẩu tính theo đồng USD giảm 14.5% so với cùng kỳ, trong khi kim ngạch nhập khẩu sụt 12.4% so với cùng kỳ, theo dữ liệu từ Trung quốc. Kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ đã giảm 23.1% so với cùng kỳ, trong khi sang Liên minh Châu Âu (EU) giảm 20.6%. Xuất khẩu sang Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) sụt 21.4%. Dữ liệu còn cho thấy vào tháng 7, lượng hàng hóa nhập khẩu từ Nga của Trung Quốc đã giảm 8.1% so với cùng kỳ. Sự chững lại của Mỹ và các nền kinh tế lớn khác đã kéo giảm kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc từ đầu năm nay. Trong khi đó, nhu cầu nội địa của Trung Quốc vẫn còn yếu ớt.

**Tin tức nổi bật trong ngày**

- ☞ Thủ tướng chỉ đạo xử lý dứt điểm để triển khai dự án khí Lò B
- ☞ HPG - Hòa Phát: Sản lượng bán thép tăng 7 tăng 6% so cùng kỳ
- ☞ Hé lộ hai ngân hàng được cấp room tín dụng tới 24%
- ☞ Lên kế hoạch bán 33% vốn tại VAMC trong quý 4, Sacombank được kỳ vọng bùng nổ lợi nhuận năm 2024
- ☞ Thay nhà đầu tư xây dựng sân bay Phan Thiết

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

09/08/2023: CPI Trung Quốc July,2023 (YoY)  
10/08/2023: Công bố CPI Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	08/08/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,242.23	0,07%	1,58%	9,13%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	23.130,24	-12,63%	-3,83%	29,15%
HNX	246,07	0,16%	2,72%	6,87%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2.761,43	29,99%	41,06%	61,06%
Upcom	93,64	1,16%	4,80%	8,90%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	2.633,45	104,11%	101,44%	171,12%
P/E VNIndex (x)	14,70	0,07%	3,99%	9,40%
P/B VNIndex (x)	1,87	0,07%	1,33%	7,27%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS										
STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái	
1	AAT	08 Tháng Bảy 2023	6.170	7.400	6.400	5.800	19,9%	3,7%	Nắm giữ	
2	ACC	08 Tháng Tư 2023	13.650	19.000	13.900	12.800	39,2%	1,8%	Nắm giữ	
3	BNA	08 Tháng Bảy 2023	13.700	18.000	13.900	13.200	31,4%	1,5%	Nắm giữ	

**Lưu ý:** Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE												
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	VIC	4,85%	PDR	-2,22%	VIC	21,60%	KDH	-6,00%	NVL	30,45%	STB	-0,33%
2	VRE	4,73%	KDH	-2,08%	CTG	8,67%	HPG	-3,55%	PDR	29,41%		
3	POW	2,92%	SSI	-2,02%	NVL	7,96%	SSI	-1,85%	VIC	28,35%		
4	MSN	1,13%	VPB	-1,99%	VRE	4,55%	FPT	-1,64%	MWG	23,27%		
5	VJC	1,08%	TPB	-1,55%	BID	3,07%	PLX	-1,45%	GVR	17,10%		

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	HPX	6,89%	LGC	-5,61%	LPB	16,21%	PGD	-7,82%	VIX	43,75%	DHG	-10,55%
2	DBC	6,88%	VIX	-4,73%	EIB	14,49%	CTD	-7,09%	SJS	35,42%	HVN	-7,64%
3	ITA	6,87%	PGD	-4,59%	HPX	13,89%	LGC	-5,78%	TCH	35,21%	PCC	-5,75%
4	HAG	6,86%	CRE	-3,67%	DBC	12,47%	BGM	-5,31%	DGW	30,57%	SVC	-5,17%
5	MIG	4,86%	HDC	-3,26%	TCH	12,39%	BMP	-5,31%	DBC	27,63%	NT2	-4,27%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	MHC	6,99%	TNC	-6,91%	MHC	49,68%	LEC	-12,84%	AGM	112,60%	TTB	-31,46%
2	DAT	6,98%	CLW	-6,82%	AGM	48,35%	PDN	-6,94%	MHC	86,08%	DTL	-24,12%
3	HNS	6,93%	ABR	-6,54%	TN1	27,93%	CLW	-6,82%	LEC	59,93%	TMT	-19,57%
4	TN1	6,92%	SRC	-3,68%	NAF	22,07%	TDC	-6,77%	PHC	51,45%	CTF	-15,75%
5	SGR	6,85%	HRC	-3,40%	HHS	21,54%	ITC	-6,19%	HHS	43,85%	SKG	-11,63%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	08/08/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên

TTCK Toàn cầu				
DAX	15.774,93	-1,10%	-4,09%	-1,09%
Dow Jones	35.314,49	-0,45%	-0,89%	4,32%
FTSE 100	7.527,42	-0,36%	-2,23%	0,36%
Nikkei 225	32.377,29	0,38%	-2,40%	-0,49%
S&P 500	4.499,38	-0,42%	-1,69%	2,80%

Tỷ giá				
USD/VND	23.730,00	0,04%	0,21%	0,74%
USD/JPY	143,37	0,62%	0,77%	-0,75%
GBP/USD	1,27	-0,78%	-0,78%	0,79%
EUR/USD	1,10	0,00%	0,00%	0,92%

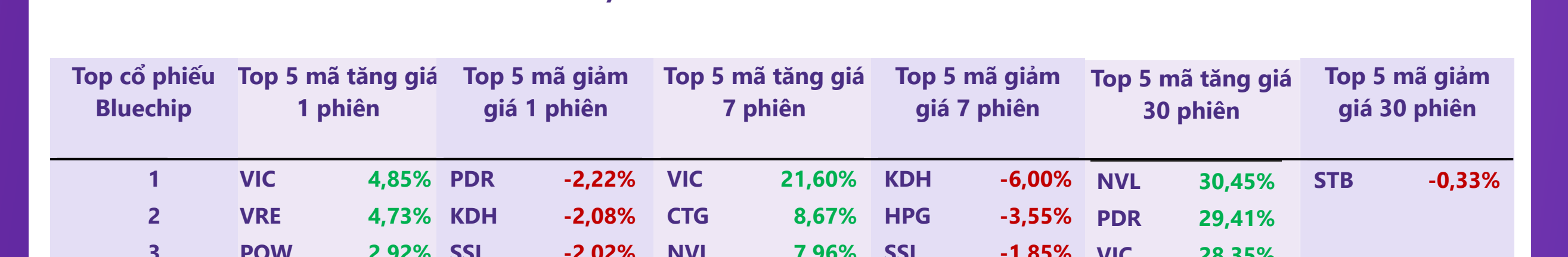
Năng lượng				
Dầu thô Brent	86,17	0,97%	0,87%	15,98%
Khí tự nhiên	2,78	1,83%	5,70%	4,91%
Than	142,50	0,99%	3,79%	11,42%

Kim loại và vật liệu xây dựng				
Quặng sắt	105,50	1,44%	-4,95%	-9,44%
Gỗ	499,50	0,81%	-2,35%	-10,48%
Thép cuộn cán nóng	748,00	0,54%	-6,50%	-17,26%
Thép	3.642,00	-0,11%	-3,47%	-2,12%
Vàng	1.924,82	-0,60%	-2,00%	0,91%
Bạc	22,76	-1,68%	-8,11%	1,18%
Đồng	3,75	-1,83%	-6,02%	0,27%

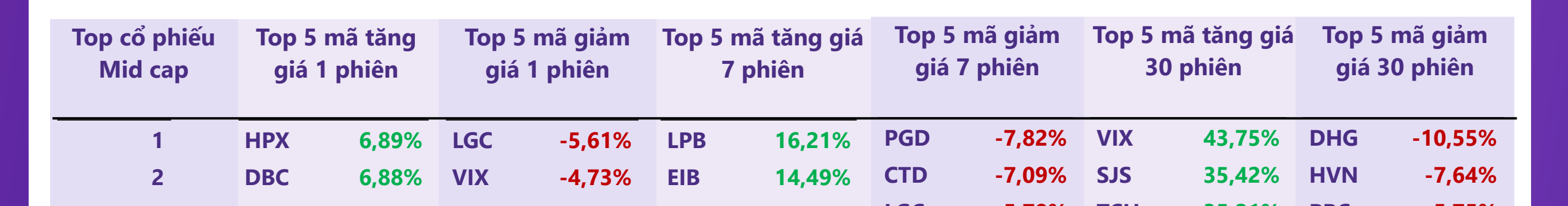
Nông nghiệp				
Lúa mì	656,25	-0,19%	-1,43%	-6,12%
Cao su	128,40	0,55%	-1,91%	-2,21%
Lợn hơi	102,10	0,56%	-1,95%	12,14%
Cà phê	161,35	-0,31%	-2,00%	-3,93%
Đường	23,45	-1,22%	-2,74%	1,82%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 08/08/2023**

**1. Độ rộng thị trường**



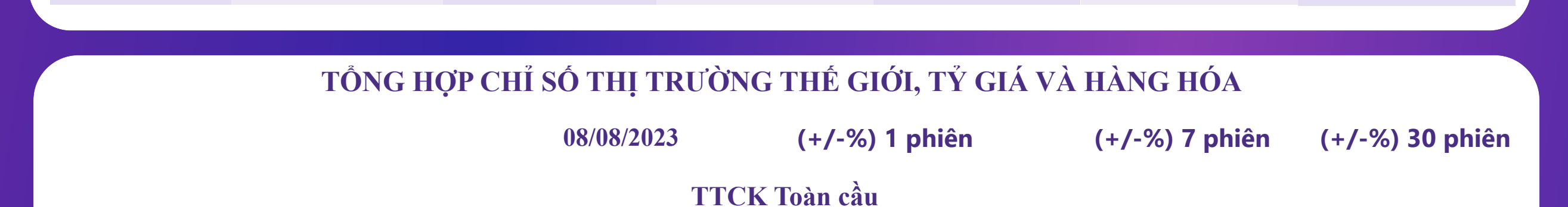
**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SGB	1.036.851	1.036.851
VIC	112.810	1.711.200
MSN	83.355	938.400
MWG	81.080	1.510.400
CTG	80.845	2.520.300

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
E1VFN30	2.282	4.741,33
NVL	29.012	961.100
VRE	20.401	768.500
FUEVFNVD	10.950	396.079
HPG		

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VND	-42	-2.018,00
CTD	-927	-927,00
HPG	-927	-927,00
VRE	-1.111,00	-1.111,00
GMD	-1.457,00	-1.457,00

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VIB	-2.018,00	-2.018,00
SSB	-2.282,00	-2.282,00
NLG	-3.411,00	-3.411,00
VPB	-4.741,33	-4.741,33
GMD	-1.457,00	-1.457,00

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: [research@abs.vn](mailto:research@abs.vn)

Website: [ABS.VN](http://ABS.VN)

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.